

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DS-PT

Ngày: 12/5/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Bích Thủy

Ông Phạm Tiến Hiệp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số **05/2023/DSST** ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1970; bà Trần Thị Ph, sinh năm 1984; cùng trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Võ Thị Diệu H, sinh năm 1973; ông Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1971; cùng trú tại: Thôn 8, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1969; cư trú tại: Khu Đ, TT Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Vĩnh N và bà Võ Thị Diệu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph trình bày:

Do quen biết nên vợ chồng anh chị cho vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H vay nhiều lần để làm năng lượng và đầu tư trang trại, cụ thể:

Lần 1: Vay ngày 22/12/2020, cho vay số tiền 1.100.000.000đ, thỏa thuận lãi bằng miệng là lãi suất ngân hàng là 1,25%/ tháng; Thời hạn trả 07/3/2021. Khi vay có làm giấy tờ vay cả hai vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H ký nhận.

Lần 2: Vay ngày 7/2/2021, số tiền là 4.421.000.000đ, thỏa thuận lãi bằng miệng là lãi suất ngân hàng là 1,25%/ tháng; Thời hạn trả 07/3/2021. Khi vay có làm giấy tờ vay cả hai vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H ký nhận.

Ngày 21/8/2021, anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H có đưa cho vợ chồng anh chị số tiền 600.000.000đ. Đưa tiền mặt và đưa một lần 600 triệu. Khi anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H đưa tiền thì vợ chồng anh chị có làm 01 giấy biên nhận cho anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H và giấy biên nhận này do anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H giữ. Sau đó, không trả số tiền nào.

Nay đã quá thời hạn trả nợ mà anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H không trả nên vợ chồng anh chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H trả số tiền vay là 5.521.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Tại phiên tòa, anh xin rút yêu cầu giải quyết về số tiền vay 1.100.000.000đ. Nay vợ chồng anh chị chỉ yêu cầu anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H trả số tiền vay 4.421.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày vay với lãi suất 1,25%/ tháng cho đến nay sau khi đã trừ đi số tiền lãi đã trả từ trước là 600.000.000đ. Tổng cộng số tiền vay và tiền lãi anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H phải trả là $4.421.000.000\text{đ tiền gốc} + (1.350.247.079\text{đ tiền lãi} - 600.000.000\text{đ tiền lãi}) = 5.171.247.079\text{đ}$.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Văn N trình bày:

Vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H có vay của anh Đinh Văn D nhiều lần. Sau đó cộng dồn tiền gốc và tiền lãi thành số tiền 4.421.000.000đồng (trong đó tiền gốc là 3.300.000.000đ và tiền lãi là 1.212.000.000đ) và viết lại giấy vay tiền mới với số tiền 4.421.000.000đồng. Vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H thừa nhận có ký nhận vào giấy vay tiền với số tiền 4.421.000.000 đồng và đồng ý trả cho anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph số tiền 4.421.000.000đ sau khi trừ đi số tiền gốc anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H đã trả là số tiền 600.000.000đ (trả vào ngày 21/8/2021), số tiền 1.100.000.000đ (trả vào ngày 31/12/2021) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất 1,25%/ tháng.

Đối với số tiền 1.100.000.000đ vay vào ngày ngày 7/2/2021. Anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H không thừa nhận khoản vay này. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay này, anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DSST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Buộc bị đơn anh Nguyễn Vĩnh N và chị Võ Thị Diệu H liên đới trả cho nguyên đơn anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph số tiền vay là 3.821.000.000đ và tiền lãi 1.210.500.820đ. Tổng cộng số tiền anh Nguyễn Vĩnh N và chị Võ Thị Diệu H phải trả là 5.031.470.820đ (bốn tỷ, chín trăm mười triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph về việc yêu cầu anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H trả số tiền 1.100.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/02/2023 bị đơn ông Nguyễn Vĩnh N và bà Võ Thị Diệu H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tính lãi suất phát sinh sau khi đã trừ số tiền mà ông N, bà H đã trả cho phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với số tiền 1.100.000.000 đồng mà bị đơn cho rằng đã trả cho ông Đinh Văn D. Sửa một phần bản án sơ thẩm, tính lãi cho phù hợp thời gian tính lãi suất, cụ thể: Sau khi trừ số tiền 600.000.000 đồng mà ông N đã trả cho ông D thì mới tính lãi suất phát sinh.

Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Diệu H và ông Nguyễn Vĩnh N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DSST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung và phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 của BLTTDS năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Vĩnh N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc vay tiền giữa anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H: Anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph khai nhận do quen biết nên ngày 7/2/2021 anh chị cho anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H vay số tiền là 4.421.000.000đ, thỏa thuận lãi là 1,2%/ tháng (thỏa thuận miệng). Thời hạn trả: 07/3/2021. Khi vay có làm giấy tờ vay cả hai vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H ký nhận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H thừa nhận có ký nhận giấy vay tiền lập ngày 07/02/2021 và đồng ý trả số tiền vay 4.421.000.000đ cho anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H vay số tiền 4.421.000.000đ của anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph với số tiền 4.421.000.000đ là có thật.

[3] Xét số tiền bị đơn đã trả 1.700.000.000đ:

[3.1] Đối với số tiền giao nhận 600.000.000đ: Anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H khai nhận vào ngày 21/8/2021 anh chị có trả cho vợ chồng anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph số tiền 600.000.000đ. Anh Đinh Văn D thừa nhận việc này. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là tình tiết không phải chứng minh. Như vậy, có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H có trả cho anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph số tiền 600.000.000đ.

Anh Đinh Văn D khai nhận số tiền 600.000.000đ nói trên anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H trả vào tiền lãi. Anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H khai nhận số tiền 600.000.000đ trả vào tiền gốc. Xét: Tại khoản 3 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Anh Đinh Văn D khai nhận số tiền 600.000.000đ trả vào tiền lãi. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh Đinh Văn D thừa nhận không cung cấp được tài liệu, chứng cứ

chứng minh cho việc trả số tiền 600.000.000đ vào số tiền lãi. Do đó, không có đủ cơ sở chấp nhận lời khai của anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph.

[3.2] Đối với việc giao nhận số tiền 1.100.000.000đ: Anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H khai nhận vào ngày 31/12/2021 anh chị có trả cho vợ chồng anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph số tiền 1.100.000.000đ. Việc giao nhận số tiền này có làm giấy tờ có tiêu đề là “Biên nhận” lập ngày 31/12/2021. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Văn D không thừa nhận chữ viết, chữ ký trong Biên nhận lập ngày 30/12/2021 là của anh. Tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối...”*. Xét, tại kết luận giám định số 3958/KL-KTHS lập ngày 17/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.HCM – Bộ Công an kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Đinh Văn D trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ viết, chữ ký, đứng tên Đinh Văn D trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M15 là không phải do cùng một người viết và ký ra. Đồng thời, tại kết luận giám định số 352/KL-KTHS lập ngày 26/12/2022 của Viện Khoa học hình sự – Bộ Công an kết luận: Người có mẫu chữ viết, chữ ký đứng tên Đinh Văn D trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M15 không viết, ký ra chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng thừa nhận ngoài tờ giấy biên nhận lập ngày 31/12/2021 phía bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ khác chứng minh cho việc bị đơn trả số tiền 1.100.000.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định lời khai của anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H về việc trả số tiền 1.100.000.000đ cho anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph là không có thật. Do đó, lời khai của anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Trong giấy vay tiền lập ngày 07/02/2021 ghi nhận *“Thời hạn vay: Từ ngày 7/2 đến ngày 7/3/2021”*. Như vậy, thời hạn anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H phải trả tiền vay cho anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph chậm nhất là ngày 07/3/2021. Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*. Như vậy, bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph về việc yêu cầu trả số tiền vay là có cơ sở. Sau khi trừ đi số tiền vay anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H đã trả là 600.000.000đ thì anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H còn nợ anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph là 3.821.000.000đ. Do đó, cần buộc anh Nguyễn Vĩnh N, chị Võ Thị Diệu H trả cho anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph số tiền 3.821.000.000đ.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph yêu cầu trả tiền lãi theo lãi suất 1,25%/ tháng tính từ thời điểm vay cho đến nay. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý trả tiền lãi theo lãi suất 1,25%/ tháng.

Tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“...Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá*

20%/ năm của khoản tiền vay.....”. Như vậy, lãi suất 1,25%/ tháng do nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Cụ thể, tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 08/2/2021 đến ngày 21/8/2021 là 06 tháng 13 ngày x 4.421.000.000đ x 1,25%/ tháng = 355.522.079đ.

Từ ngày 22/8/2021 đến ngày 20/02/2023 (ngày tuyên án) là 17 tháng 27 ngày x 3.821.000.000đ x 1,25%/ tháng = 854.948.741đ.

Như vậy, anh Nguyễn Vĩnh N và chị Võ Thị Diệu H phải liên đới trả cho anh Đinh Văn D, chị Trần Thị Ph số tiền vay 3.821.000.000đ và tiền lãi 1.210.500.820đ. Tổng cộng số tiền phải trả là 5.031.470.820đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Diệu H và ông Nguyễn Vĩnh N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DSST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Diệu H và ông Nguyễn Vĩnh N không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Vĩnh N và bà Võ Thị Diệu H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DSST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g, khoản 1, Điều 40, điểm d, Điều 40 khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc bị đơn anh Nguyễn Vĩnh N và chị Võ Thị Diệu H liên đới trả cho nguyên đơn anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph số tiền vay là 3.821.000.000đ và tiền lãi 1.210.500.820đ. Tổng cộng số tiền anh Nguyễn Vĩnh N và chị Võ Thị Diệu H phải trả là 5.031.470.820đ (Năm tỷ không trăm ba mươi một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn tám trăm hai mươi đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Nguyễn Vĩnh N và chị Võ Thị Diệu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 113.031.470đ. Buộc nguyên đơn anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.988.812đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh chị đã nộp trước là 56.825.500đ theo biên lai thu tiền số 0000244 ngày 11 tháng 01 năm 2022. Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Đinh Văn D và chị Trần Thị Ph số tiền còn lại là 49.836.688đ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Vĩnh N và bà Võ Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000917 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư